

Bản án số: 327/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn V Hải

Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 304/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Trí Th, sinh năm 1970 tại tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: đã xóa hộ khẩu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ V hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh V Ngh (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 23-5-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố VT. (có mặt)

- Bị hại: Ông Tôn Thất Kh, sinh năm 1962; địa chỉ: Đường BT, Phường MM, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: khu dân cư TN, Tổ M, khu phố LB, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, vào khoảng tháng 11 năm 2020, ông Tôn Thất Kh cho Huỳnh Trí Th mượn xe ô tô biển số 72A – 258.98 (của ông Kh - xe đăng ký tên Trung tâm dạy nghề lái xe DK, ông Kh mua lại chưa sang tên) để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi giao xe cùng toàn bộ giấy tờ xe (để trong xe), giữa hai người chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Th sử dụng xe ô tô biển số 72A – 258.98 được khoảng 01 tháng, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Th nảy

sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô biển số 72A – 258.98. Qua mối quan hệ xã hội, Th được người đàn ông tên V (khoảng trên 40 tuổi, không rõ lai lịch, quen biết khi đi chùa gặp nhau, không nhớ số điện thoại) giới thiệu đến vay tiền của ông Nguyễn Quốc H. Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2020, Th điều khiển xe ô tô biển số 72A – 258.98 cùng với V đến gặp ông H. Lúc này, nhà ông H đang có tiệc (đám giỗ), Th mặc bộ trang phục thầy tu, cầm theo giấy tờ xe ô tô và chìa khóa xe ô tô biển số 72A- 258.98 ngồi bàn uống nước nói chuyện đặt vấn đề cầm cố xe ô tô biển số 72A – 258.98 với vợ chồng ông H, ông H bảo Th nói chuyện với bà Nguyễn Thị L (Sinh năm 1969, Nơi thường trú: Khu phố LL, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) là vợ của ông H, còn ông H đi tiếp khách đến dự đám giỗ, không giao tiếp với Th. Khi gặp bà L, Th đặt vấn đề vay tiền và bà L đồng ý đưa cho Th 100.000.000 đồng, Th đã để ô tô lại chỗ bà L để làm tin. Sau khi nhận tiền từ bà L, Th đã sử dụng tiêu xài cá nhân và rời khỏi địa phương nơi cư trú.

Đến khoảng cuối tháng 12/2020, ông Kh nhiều lần L lạc cho Th để yêu cầu Th trả lại xe nhưng không L lạc được. Khi không L lạc được bằng điện thoại, ông Kh đã trực tiếp đi tìm, cũng như nhờ một số người quen của Th và Công an địa phương nơi Th cư trú để tìm gặp Th nhưng không có kết quả. Một thời gian sau, ông Kh nhận được điện thoại của Th thừa nhận đã cầm xe ô tô 72A -258.98 lấy tiền tiêu xài và cam kết sẽ đưa xe về trả trước tết Nguyên đán năm 2021. Sau đó, ông Kh cũng không L lạc được với Th, nhưng do quen biết tin tưởng Th sẽ đưa xe ô tô về trả đúng hẹn nên ông Kh không đi trình báo cơ quan Công an và ông Kh tiếp tục đòi nhiều lần mà Th vẫn không trả lại xe. Đến ngày 06/02/2021, Th điện thoại cho ông Kh cho biết đã cầm cố xe ô tô cho người tên H (số điện thoại 0934530168) ở khu vực ngã ba Lò Vôi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) không còn khả năng trả tiền. Từ đó, ông Kh không L lạc được với Th. Ông Kh tìm đến nhà Th tại địa chỉ đường LQ1, Tổ C, thôn PhTh, xã TH, thị xã PhM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì biết căn nhà đã được bán cho người khác, không ai biết Th hiện đang ở đâu. Đến ngày 02/4/2021, ông Kh đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT để tố giác Huỳnh Trí Th về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển số 72A-258.98. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm và tạm giữ xe ô tô biển số: 72A - 258.98, anh Nguyễn Quốc H, chị Nguyễn Thị L đã tự giác giao nộp chiếc xe ô tô biển số: 72A – 258.98 cho cơ quan điều tra.

Lời khai ban đầu Th khai nhận phù hợp với diễn biến nêu trên, tuy nhiên sau đó, Th thay đổi lời khai. Do lời khai của Th không thống nhất, lời khai trước mâu thuẫn với lời khai sau nên cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Th với ông Kh. Kết quả đối chất: bị can Th không thừa nhận tự ý đưa xe ô tô đi cầm cố mà do ông Kh nói đi cầm để lấy tiền trả tiền sửa xe trước đó. Trước khi đến cầm cố xe ô tô tại nhà H thì không báo cho ông Kh biết, sau khi cầm xe có tiền thì nói dối chỉ cho ông Kh biết cầm được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) chứ không cho ông Kh biết vay được 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ông Kh khẳng định không được Th thông báo việc cầm xe và cũng không biết Th đưa xe ô tô đi cầm cố. Sau nhiều lần đòi mà Th không trả lại

xe và không L lạc được với Th, ông còn nhờ một số người quen của Th và Công an địa phương đi tìm nhưng không được thì đến khoảng tháng 02/2021, Th mới L lạc lại cho biết việc cầm cố xe ô tô trên cho ông H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 05/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe ô tô biển số 72A-258.98 có giá trị là 95.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

+ 01 (Một) chiếc xe ô tô con (05 chỗ), nhãn hiệu BYD, biển số 72A – 258.98; số máy: 4G15S4LA2B9737; số khung LGXC16DF4A0078071, màu sơn bạc; xe do Trung quốc sản xuất năm 2010;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 037530 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 16/10/2018 mang tên chủ xe Trung tâm dạy nghề DK, địa chỉ: Ấp S, xã TT, thị xã PhM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

+ Giấy chứng nhận kiểm định số 5312668 do Chi nhánh Công ty cổ phần du lịch và đầu tư NH, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới phiên hiệu 72-02D cấp ngày 28/10/2020 có hiệu lực đến hết ngày 27/10/2020 của xe ô tô biển số: 72A-258.98.

Quá trình xác minh, chiếc xe ô tô biển số: 72A – 258.98, hiệu BYD, màu sơn bạc, số máy 4G15S4LA2B9737; số khung LGXC16DF4A0078071, do Trung Quốc sản xuất năm 2010. Xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 037530 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 16/10/2018. Chủ xe là Trung tâm dạy nghề lái xe DK (TTDNLX DK), địa chỉ: Ấp S, xã TT, thị xã PhM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kiểm định số KD4988752 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới phiên hiệu 7202D thuộc chi nhánh Công ty cổ phần du lịch và đầu tư NH cấp ngày 28/10/2020, có hiệu lực đến ngày 27/10/2021. Trước khi L kết đầu tư với TTDNLX DK (hợp đồng L kết đầu tư số 23/09/2018/HĐKT ngày 19/10/2018 do chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978, vợ anh Trần Đình T – đại diện), chủ xe là Trần Đình T (sinh năm 1978, nơi cư trú: CL, Phường MH, thành phố VT). Sau khi Hợp đồng L kết đầu tư sang tên cho TTDNLX DK. Xe ô tô biển số 72A – 258.98 là tài sản của vợ chồng anh T hợp đồng L kết đầu tư vào Trung tâm dạy nghề lái xe DK để dùng vào việc dạy nghề lái xe ô tô, thời hạn hợp đồng L kết đầu tư 05 năm, kể từ ngày 19/10/2018 đến 19/10/2023. Tuy nhiên, thực tế anh T vẫn sử dụng xe ô tô nêu trên vào mục đích cá nhân. Ngày 26/10/2018, anh T đã bán xe ô tô trên cho ông Kh, thỏa thuận nếu trả hết tiền thì với giá 185.000.000 đồng, nếu nợ trả sau 2 tháng thì giá: 200.000.000 đồng, khi trả xong tiền thì làm hợp đồng lại với TTDNLX DK để ông Kh được hưởng tiền khai thác lưu lượng. Tính đến ngày 09/01/2019 ông Kh mới trả được cho anh T số tiền mua xe là 145.000.000 đồng nhưng anh T vẫn giao cho ông Kh quản lý sử dụng xe ô tô này làm phương tiện đi lại và chưa sửa lại hợp đồng L kết đầu tư với TTDNLX DK. Làm việc với ông Nguyễn Đức S (sinh năm 1973, nơi cư

trú: DL, Phường MM, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) – Giám đốc Trung tâm dạy nghề DK và anh Trần Đình T đều đề nghị trao trả xe cho TTDNLX DK, giữa các bên sẽ tự giao dịch dân sự mua bán xe với ông Kh sau. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT đã tiến hành trao trả chiếc xe ô tô biển số 72A – 258.98 cùng những giấy tờ nêu trên cho ông Nguyễn Đức S (sinh năm 1973, nơi cư trú DL, Phường MM, TP Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu) – Giám đốc Trung tâm dạy nghề lái xe DK.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Tôn Thất Kh, ông Nguyễn Quốc H, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 297/CT-VKSVT ngày 11-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố Huỳnh Trí Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-5-2023.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Giữa bị cáo và ông Tôn Thất Kh có quen biết từ trước, vào khoảng tháng 11 năm 2020, ông Kh đã cho bị cáo mượn xe ô tô biển số 72A – 258.98 trị giá: 95.000.000 đồng, do ông đang quản lý để bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn xe, sử dụng được 01 tháng, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã đưa xe ô tô biển số 72A – 258.98 cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc H, bà Nguyễn Thị L làm tin để vay số tiền 100.000.000 đồng, rồi bỏ đi khỏi nơi cư trú và

cắt L lạc với ông Kh nhằm trốn tránh việc trả nợ và chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên của ông Kh.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận Th được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành Kh khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: bị cáo **Huỳnh Trí Th** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trí Th **02 (Hai) 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(PV06, PC 10);

- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố VT;
- Công an thành phố VT;
- Thi hành án dân sự thành phố VT;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh